

CƠ SỞ KHOA HỌC VÀ THỰC TIỄN CỦA VIỆC CHỌN GIẢI PHÁP DẠY TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH DÂN TỘC THIỂU SỐ LỚP 1

• PGS.TS. NGUYỄN THỊ HẠNH

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Chương trình tiểu học mới đã được triển khai rộng trên toàn quốc từ năm học 2002-2003. Đây là chương trình được thực hiện bằng tiếng Việt, ngôn ngữ quốc gia của nước ta trong giai đoạn hiện nay. Sau 5 năm thực hiện, chương trình mới tỏ rõ nhiều ưu điểm nổi trội của nó so với chương trình trước đó (chương trình cải cách giáo dục). Tuy nhiên, thời gian nói trên cũng đã cho thấy một vài điều còn bất cập khi triển khai chương trình này. Một trong những bất cập đó là hiệu quả của chương trình và sách giáo khoa mới chưa phát huy được tốt ở vùng có nhiều học sinh dân tộc (HSDT), nơi mà HS học tiếng Việt là học bằng ngôn ngữ thứ hai. Theo sự phân tích của các chuyên gia dự án Giáo dục tiểu học cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn (PEDC) thì nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tình trạng học tập kém hiệu quả, tỉ lệ HS chưa đạt chuẩn vào cuối năm lớp 1 và các năm học tiếp theo ở các trường tiểu học thuộc những vùng có nhiều dân tộc thiểu số là yếu tiếng Việt. Có thể coi tiếng Việt là một rào cản lớn nhất, phổ biến nhất đối với đa số HSDT thiểu số khi học theo chương trình và sách giáo khoa tiểu học hiện hành.

Sự bất cập và việc phân tích nguyên nhân của sự bất cập nói trên đặt ra cho ngành Giáo dục và Đào tạo một nhiệm vụ là cần phải có một giải pháp dạy tiếng Việt cho HSDT thiểu số nói chung và HSDT thiểu số học lớp 1 nói riêng để các em có công cụ học tập đạt được chuẩn kiến thức, kĩ năng của chương trình mới. Việc đề xuất và thực hiện một giải pháp có tầm quan trọng như vậy cần phải được căn cứ vào những cơ sở khoa học và thực tiễn đáng tin cậy, các cơ sở này cần phản ánh đúng trình độ của khoa học dạy tiếng đương đại và phù hợp với thực tiễn giáo dục ở các vùng dân tộc thiểu số của nước ta hiện nay. Dưới đây là một số cơ sở cần được quan tâm khi đề xuất và thực hiện giải pháp dạy tiếng Việt cho HSDT thiểu số học lớp 1.

1. Cơ sở khoa học của việc chọn giải pháp dạy tiếng Việt cho dân tộc thiểu số lớp 1

1.1. *Xác định mục tiêu và nội dung dạy tiếng Việt*

Với HSDT thiểu số, tiếng Việt là ngôn ngữ thứ hai của các em. Do đó, phải coi việc thiết kế nội dung và phương pháp dạy học các môn học cho đối tượng này là sự quan tâm hàng đầu. Việc học ngôn ngữ thứ hai có những điểm khác biệt cơ bản so với việc học ngôn ngữ thứ nhất (tiếng mẹ đẻ). Nếu như việc học tiếng mẹ đẻ là học theo con đường tự nhiên, học trong đời sống, học theo cách bắt chước trước, sau đó mới học một cách bài bản quy phạm trong nhà trường, thì việc học ngôn ngữ thứ hai một cách có hiệu quả lại bắt đầu từ việc học trong nhà trường, mang tính bắt buộc vì phải học để đạt được mục tiêu cụ thể, xác định. HS lớp 1 lần đầu tiên được học tiếng Việt, các em có những khó khăn như: ít có môi trường tiếng Việt ở ngoài trường học để luyện tập, nội dung học tiếng Việt không đơn thuần phục vụ việc học tiếng mà còn phục vụ học các kiến thức, kĩ năng của nhiều môn học, nhiều đặc điểm văn hoá của người Việt được thể hiện trong diễn đạt, trong nội dung bài học của sách giáo khoa còn xa lạ và khó hiểu với các em... Từ đó, cần phải xác định mục tiêu và nội dung dạy tiếng Việt ở lớp 1 cho HSDT thiểu số phù hợp với nguyên tắc dạy ngôn ngữ thứ hai, cụ thể là:

- Về mục tiêu: Dạy tiếng Việt cho HSDT thiểu số học lớp 1 nhằm trang bị cho các em một công cụ để học tập các môn học bằng tiếng Việt trong nhà trường, để giao tiếp trong môi trường trường học. Như vậy, mục tiêu học tiếng Việt của HSDT thiểu số là mục tiêu kép: học tiếng và học cách dùng tiếng để làm công cụ học tập các môn học.

- Về nội dung: Những kiến thức, kĩ năng về tiếng Việt phải gắn với các kiến thức, kĩ năng của



nhiều môn học ở lớp 1, gắn với các tình huống giao tiếp trong môi trường lớp học và trường học. Nói cách khác, nội dung học tiếng Việt phải thiết thực với HS, tạo cho các em khả năng giải quyết được những nhiệm vụ học tập trong nhà trường, khả năng sống hoà nhập trong môi trường tiếng Việt là ngôn ngữ giao tiếp chính thức. Muốn dùng tiếng Việt để học các môn học, để giao tiếp thì đối với HSĐT thiếu số việc hiểu nghĩa của các từ, câu, đoạn và văn bản có vai trò quan trọng hàng đầu. Đó đó, nội dung học cần tập trung vào hiểu nghĩa nhiều hơn là tập trung vào sự chính xác như đọc đúng chính âm, viết đúng chính tả, dùng từ, đặt câu.

1.2. Xác định phương pháp dạy học

Phương pháp dạy học (PPDH) tiếng (nói chung) và dạy ngôn ngữ thứ hai (nói riêng) theo quan điểm dạy học hiện đại là phương pháp tổ chức các hoạt động học tập cho người học, trong đó việc tổ chức các hoạt động giao tiếp có vai trò quan trọng đặc biệt. Trong giai đoạn đầu tiên, khi mới bắt đầu học ngôn ngữ thứ hai, những PPDH có hiệu quả đã được xác nhận trong nhiều công trình nghiên cứu là phương pháp trực tiếp và phương pháp trực quan hành động. Ưu điểm của phương pháp trực tiếp là người học được học thẳng ngôn ngữ thứ hai, được tư duy bằng ngôn ngữ thứ hai trong môi trường giao tiếp ngôn ngữ thứ hai. Do đó thời gian học sẽ ngắn, việc học ít bị nhiễu bởi các thói quen và đặc điểm dùng tiếng mẹ đẻ của người học. Tuy nhiên, học ngôn ngữ thứ hai, người học cũng có những khó khăn nhất định do họ chưa có đủ từ vựng để tiếp nhận nghĩa của các từ, câu mới. Vì vậy, phương pháp trực quan hành động sẽ hỗ trợ tích cực người học trong việc hiểu nghĩa và diễn đạt nghĩa trong quá trình học ngôn ngữ thứ hai. Đối với người học ngôn ngữ thứ hai là HS lớp 1 mới bắt đầu đi học, các em còn có khó khăn nữa là ngay cả tiếng mẹ đẻ của các em cũng chưa phát triển đủ để diễn đạt ý nghĩ của mình, và tiếp nhận ý nghĩ của tác giả biên soạn các bài học (trong sách giáo khoa). Vì vậy, đồng thời với việc học ngôn ngữ thứ hai, các em còn cần phải được tăng cường vốn tiếng mẹ đẻ để tăng khả năng tư duy bằng ngôn ngữ nói chung, từ đó tăng khả năng tư duy bằng ngôn ngữ thứ hai. Điều này cho thấy ở giai đoạn đầu học ngôn ngữ thứ hai,

GV cần thực hiện 3 PPDH chính, đó là: phương pháp trực tiếp, phương pháp trực quan hành động, phương pháp dùng tiếng mẹ đẻ để hỗ trợ việc học một cách hợp lí.

Khi HS học qua giai đoạn đầu, tức là các em đã có vốn từ cơ bản, tối thiểu, nắm được một số mẫu câu cơ bản trong giao tiếp, các em đã có một năng lực mới: giao tiếp trực tiếp bằng ngôn ngữ thứ hai theo mức độ tăng dần từ đơn giản đến phức tạp. Vì vậy, ở giai đoạn học tập tiếp theo, GV cần tổ chức dạy học theo phương pháp ngôn ngữ giao tiếp bên cạnh những PPDH đã dùng ở giai đoạn đầu. Bản chất của phương pháp ngôn ngữ giao tiếp là đưa HS vào các tình huống giao tiếp cụ thể, có hệ thống bằng ngôn ngữ thứ hai để HS thực hành giao tiếp bằng ngôn ngữ nói trước khi chuyển sang giao tiếp bằng ngôn ngữ viết. Dạy học theo phương pháp ngôn ngữ giao tiếp chú trọng nhiều hơn vào việc hiểu và diễn đạt ý tưởng của người học. HS đồng thời học tiếp nhận và sản sinh lời nói miệng (nghe và nói), đồng thời học tiếp nhận và sản sinh văn bản viết, cụ thể là học nghe hiểu và diễn đạt nói, học đọc hiểu và diễn đạt viết theo những chủ đề nội dung xác định. Việc học nghe nói, đọc, viết, chính xác vẫn được tiếp tục nâng dần cùng với việc học hiểu và diễn đạt nói trên.

2. Cơ sở thực tiễn của việc chọn giải pháp dạy tiếng Việt cho HS dân tộc thiểu số lớp 1

Khi Chương trình tiểu học mới ban hành, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tiến hành nghiên cứu để cải thiện thực trạng dạy học theo chương trình này cho đối tượng HSĐT thiểu số. Mục tiêu của những nghiên cứu này là tập trung vào giải quyết rào cản về ngôn ngữ của người học, nhằm tăng cường tiếng Việt cho các em để các em có thể hoàn thành chương trình học bằng tiếng Việt ở từng lớp của cấp tiểu học. Có thể điểm lại một số nghiên cứu như: Nghiên cứu về dạy học Tăng cường tiếng Việt cho HSĐT thiểu số chuẩn bị vào lớp 1 và HSĐT thiểu số đang học cấp tiểu học của Dự án Giáo dục tiểu học cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn (PEDC), Nghiên cứu về dạy học song ngữ ở lớp mẫu giáo lớn của cơ quan Cứu trợ trẻ em Anh, Nghiên cứu về dạy học song ngữ ở

mẫu giáo và tiểu học của Trung tâm nghiên cứu giáo dục dân tộc (Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam)... Kết quả ban đầu của những nghiên cứu này đều cho thấy, nếu HS được chuẩn bị về tiếng Việt trước tuổi đến trường, được tổ chức học chương trình tiểu học theo cách phù hợp nhằm thu hẹp dần khoảng trống về tiếng Việt thì các em có khả năng hoàn thành chương trình học ở từng lớp một cách chắc chắn.

Năm học 2008-2009, Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trương dành cho các tỉnh có HSĐT thiểu số lớp 1 quyền lựa chọn một phương án dạy tiếng Việt cho HS (theo các nghiên cứu đã giới thiệu ở trên). Chủ trương này một mặt đảm bảo quyền tự chủ cho các địa phương về chỉ đạo chuyên môn, mặt khác thể hiện quan điểm chỉ đạo linh hoạt của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với một vấn đề mang tính địa phương, đó là dạy tiếng Việt như là ngôn ngữ thứ hai cho HSĐT thiểu số. Cách chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ đạt được kết quả tốt nếu như các cán bộ quản lý chuyên môn về vấn đề này hiểu rõ cơ sở khoa học của phương án địa phương mình lựa chọn. Sau khi Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức tổng kết rút kinh

nghiệm tình hình dạy tiếng Việt cho HSĐT thiểu số lớp 1, chúng ta sẽ biết rõ hơn kết quả triển khai của từng phương án trong thực tiễn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Kế hoạch bài học Chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ em trước tuổi đến trường, tài liệu dự án PEDC, 2008.
2. Hướng dẫn giáo viên về tăng cường tiếng Việt, tài liệu dự án PEDC, 2008.
3. Tài liệu dạy học song ngữ ở mẫu giáo và tiểu học của cơ quan Cứu trợ nhi đồng Anh tại Việt Nam, 2008.

SUMMARY

This article presents theoretical and practical of the selection of measures for teaching Vietnamese language to Grade 1 pupils of ethnic minority origin. In this article the author identifies: the objective of teaching Vietnamese language to Grade 1 pupils of ethnic minority origin is dual one, including learning the language and learning to use the language as a mean to study other subjects; the teaching of Vietnamese language to Grade 1 pupils of ethnic minority origin must be practical, developing the ability to solve learning assignments in school, integration into an environment where Vietnamese language is the main communication means. The main method for teaching Vietnamese language to Grade 1 pupils of ethnic minority origin is direct, action-observation, using the first language to support the learning in a rational way.

VẤN ĐỀ GIÁO DỤC...

(Tiếp theo trang 22)

Kết luận

GV và cha mẹ HS đều nhận thức được việc giáo dục xúc cảm cho trẻ là thực sự cần thiết nhưng họ còn lúng túng hoặc nhầm lẫn trong các biện pháp giáo dục cụ thể. Chúng tôi cũng đã đề xuất một số biện pháp chủ yếu nhằm nâng cao nhận thức và kĩ năng cho GV và cha mẹ HS để giáo dục xúc cảm cho trẻ theo một cách tiếp cận mới, hiện đại, hiệu quả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Quỳnh Châu, *Thực trạng mức độ thực hiện các công việc trong gia đình của HS THCS hiện nay*, tạp chí Tâm lí học, số 11/2007.
2. Daniel Goleman, *Trí tuệ xúc cảm*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
3. Ngô Công Hoàn, *Những biểu hiện xúc cảm và những biện pháp giáo dục xúc cảm cho trẻ từ 1-3 tuổi*. Báo cáo KH đề tài KHCN cấp Bộ, Trường ĐHTSP Hà Nội, 2005.

4. Phan Thị Mai Hương, *Cách ứng phó của trẻ vị thành niên với hoàn cảnh khó khăn*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2007.
5. Lê Khanh, *Ý thức và vô thức trong lĩnh vực xúc cảm – Tình cảm con người*, Tạp chí Tâm lí học, số 10/2007.
6. Nguyễn Công Khanh, *Xúc cảm, tình cảm và các kĩ năng xã hội ở HS THPT*. Tạp chí Tâm lí học, số 6/2005.
7. Vũ Thị Lệ Thuỷ, *Vấn đề bạo lực học đường trong một vài năm gần đây*, Chuyên đề Tâm lí học, Viện Nghiên cứu Sư phạm, 2007.
8. Cheryl E. Sanders and Gary D. Pbye, *Bullying. Implications for the classroom*. Elsevier Inc., USA, 2004.
9. Daniel Goleman, *Teach your children well and early*. Monitor on Psychology 10/1998.
10. Ellen Ottesen Wessel & Guri C. Bollingmo, *The Emotional Witness – A study of judgments of credibility*. Department of Psychology, University of Oslo, Norway, 2007.

SUMMARY

This article addresses the emotional education for pupils at the school and at home. In this article the author presents research results for understanding of the emotional education in school and at home with a sample from pupils, teachers and parents of 7 lower secondary schools in Hanoi, Ho Chi Minh City, Can Tho.